

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 2139/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 429/TTr-STNMT ngày 07 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1. Danh mục 03 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành gồm: 03 TTHC cấp tỉnh.

2. Danh mục 07 TTHC được sửa đổi, bổ sung gồm: 06 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện.

3. Danh mục 13 TTHC bị bãi bỏ gồm: 08 TTHC cấp tỉnh, 01 TTHC cấp huyện; 04 TTHC cấp xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	15 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ
2	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	35 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ
3	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	60 ngày làm việc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.004249.000.00.00.H01	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	1.004141.000.00.00.H01	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	1.004356.000.00.00.H01	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

4	1.004240.000.00.00.H01	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐCP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	1.004258.000.00.00.H01	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 18/6/2020 của UBND tỉnh	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	1.004148.000.00.00.H01	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
B. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	1.004138.000.00.00.H01	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp huyện

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.004240.000.00.00.H01	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (được ủy quyền Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh)
2	1.004240.000.00.00.H01	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (được ủy quyền)
3	1.004240.000.00.00.H01	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (được ủy quyền Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh)

4	B-BTM-264782-TT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	B-BTM-264788-TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	B-BTM264789-TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	B-BTM-264900-TT	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường (được ủy quyền Quyết định số 1732/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh)
8	B-BTM-264901-TT	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

			của Chính phủ		
B. Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	2.000953.000.00.00.H01	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp huyện
C. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	1.004108.000.00.00.H01	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp xã
2	1.001629.000.00.00.H01	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp xã
3	1.001617.000.00.00.H01	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp xã
4	2.002213.000.00.00.H01	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường		Môi trường	UBND cấp xã